

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT
V/v báo cáo sử dụng năng
lượng và cập nhật danh sách
các cơ sở sử dụng năng lượng
trọng điểm năm 2021 trên
địa bàn tỉnh Bình Định

Bình Định, ngày tháng 01 năm 2022

Kính gửi: Bộ Công Thương

Thực hiện Văn bản số 7716/BCT-TKNL ngày 06/12/2021 của Bộ Công Thương về việc báo cáo sử dụng năng lượng, định mức tiêu hao năng lượng và cập nhật danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2021, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Công Thương việc sử dụng năng lượng, định mức tiêu hao năng lượng và danh sách các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2021 trên địa bàn tỉnh như sau:

Trong thời gian qua, UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo Sở Công Thương phối hợp với các sở, ban ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đến các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các quy định khác có liên quan. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn tỉnh thực hiện báo cáo kết quả sử dụng năng lượng năm 2021 và lập kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho năm 2022; thực hiện đầy đủ các trách nhiệm của cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm theo đúng quy định.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát việc sử dụng năng lượng của các đơn vị sử dụng năng lượng lớn trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Công Thương danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2021 trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp,... có mức tiêu thụ năng lượng tổng cộng quy đổi ra một nghìn tấn dầu tương đương (1.000 TOE/năm) trở lên và cơ sở sử dụng năng lượng trong các lĩnh vực xây dựng được dùng làm trụ sở, văn phòng làm việc, nhà ở; cơ sở giáo dục, y tế, vui chơi giải trí, thể dục, thể thao; khách sạn, siêu thị, nhà hàng, cửa hàng,... có mức tiêu thụ năng lượng tổng cộng quy đổi ra năm trăm tấn dầu tương đương (500 TOE/năm) trở lên như phụ lục đính kèm.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Công Thương./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT N.T.C.Hoàng;
- Sở Công Thương;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K6 (06b).

Nguyễn Tụ Công Hoàng

Số TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Ngành nghề SX, kinh doanh chính	Tiêu thụ năng lượng năm 2021									
				Điện (kWh)	Than (tấn)	DO (tấn)	FO (tấn)	Xăng (tấn)	LPG (tấn)	Gỗ/Trấu (tấn)	Khác (tấn)	Quy đổi (TOE)	
16	Công ty cổ phần Thành Ngân	Cụm công nghiệp Cầu 16, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ	9.960.996									1.537
17	Công ty TNHH Tingco Bình Định	Lô A3.12+A3.13 +A3.14, Khu công nghiệp Nhơn Hội (Khu A), KKT Nhơn Hội, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Sản xuất nước ép từ rau quả	9.837.030									1.518
18	Công ty TNHH Tinh bột sản nhiệt Đồng Tâm Vĩnh Thạnh	Khu chăn nuôi tập trung, thôn Định Thái, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	9.286.181									1.433
19	Công ty cổ phần Tập đoàn FLC	Khu số 4, Khu du lịch biển Nhơn Lý-Cát Tiến, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Xây dựng nhà các loại, kinh doanh du lịch	9.280.000									1.432
20	Công ty TNHH Giống gia cầm Minh Dư	Thôn Huỳnh Mai, xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Chăn nuôi gia cầm	8.691.817									1.341
21	Nhà máy chế biến đá ốp lát Bình Định - Chi nhánh Công ty cổ phần Phú Tài	Lô A3, A4, A5,A6 - Cụm công nghiệp Cát Nhơn, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Sản xuất, chế biến đá granite	7.587.117		57,5			6,84		59,45		1.253
22	Công ty TNHH Việt Úc - Phù Mỹ	Thôn Hòa Hội Nam, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	7.770.043									1.199
23	Công ty TNHH CJ Vina Agri Chi nhánh Bình Định	Lô B6 Khu công nghiệp Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	7.329.587		33,08				1.962,13			1.897

Số TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Ngành nghề SX, kinh doanh chính	Tiêu thụ năng lượng năm 2021										
				Điện (kWh)	Than (tấn)	DO (tấn)	FO (tấn)	Xăng (tấn)	LPG (tấn)	Gỗ/Trấu (tấn)	Khác (tấn)	Quy đổi (TOE)		
24	Xí Nghiệp 380 - Chi nhánh Công ty cổ phần Phú Tài	Khu vực 5, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Sản xuất, chế biến đá	7.202.854										1.111
25	Công ty TNHH MTV Con Cò Bình Định	Lô A 2-5 và Lô A 2-6, Khu công nghiệp Nhơn Hòa, Xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	7.177.188										1.107
26	Công ty cổ phần Thương mại sản xuất Khải Vy Quy Nhơn	Khu công nghiệp Long Mỹ, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	6.966.879										1.075
27	Chi nhánh Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung tại Quy Nhơn	Khu công nghiệp Phú Tài, khu vực V, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	6.736.996			22				4.314			2.671
28	Công ty cổ phần BICEM	Số 505 Trần Phú, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Sản xuất xi măng	6.734.874			16,83							1.056
29	Công ty cổ phần GREENFEED Việt Nam - Chi nhánh Bình Định	Lô D2.2 Khu công nghiệp Nhơn Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	6.287.931			30							1.001
30	Chi nhánh Công ty cổ phần Sữa Việt Nam - Nhà máy Sữa Bình Định	Số 87 đường Hoàng Văn Thụ, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Chế biến thực phẩm - sản xuất sữa và các sản phẩm khác từ sữa	6.141.000			51							1.000
31	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định (BIDIPHAR)	Số 498 đường Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Sản xuất thuốc các loại	6.103.824			50					25		1.000

